

Số: 30083/2026/VGR-CV

V/v: Công bố thông tin

về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc  
chào bán trái phiếu

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại báo cáo.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VIỆT QUANG**

**Tổng Giám đốc**

\* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ.

## BÁO CÁO

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

Kỳ báo cáo: 30/06/2026

## 1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("**Tổ Chức Phát Hành**")
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp đăng ký thay đổi lần thứ 76 ngày 23 tháng 12 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: +84 (24) 3974 9999
- Số fax giao dịch: +84 (24) 3974 8888
- Địa chỉ thư điện tử: info@vingroup.net
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Mã số thuế: 0101245486

## 2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Chi tiết xem tại Phụ Lục 1 – Danh sách thông tin chi tiết các trái phiếu.

## 3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

Kỳ báo cáo: **30/06/2026** (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Chi tiết xem tại Phụ Lục 2 – Tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

*Trừ khi được định nghĩa khác đi trong bản công bố thông tin này, các thuật ngữ được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu sẽ có cùng nghĩa khi được sử dụng trong bản công bố thông tin này.*

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

VŨ THỊ THÚY  
Kế toán tổng hợp

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN VIỆT QUANG  
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC TRÁI PHIẾU

| STT  | Phê duyệt phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã trái phiếu | Tổng giá trị<br>phát hành dự kiến<br>(theo mệnh giá)<br>(USD) | Tổng giá trị<br>phát hành thực tế<br>(theo mệnh giá)<br>(USD) | Mục đích sử dụng vốn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.   | Quyết định số 021/2023/QĐ-TGD-VINGROUP<br>ngày 12/9/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | VICD2328001   | 250.000.000                                                   | 250.000.000                                                   | Cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế mã số khoản vay 2B0009624 được NHNN xác nhận đăng ký tại công văn số 2550/NHNN-QLNH ngày 16/4/2021 (trong đó bao gồm việc thanh toán các khoản phí, chi phí cho việc phát hành trái phiếu mới).                                                                                                                                                      |
| 2.   | Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐQT-VINGROUP<br>ngày 17/10/2025 của Hội đồng quản trị;<br>Quyết định số 31/2026/QĐ-TGD-VINGROUP<br>ngày 28/5/2026 và Quyết định số 038/2026/QĐ-TGD-VINGROUP ngày 04/6/2026 của Tổng Giám đốc về việc điều chỉnh, cập nhật phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu                                                   | VICD2328002   | 325.000.000                                                   | 325.000.000                                                   | (i) Thanh toán các khoản phí, chi phí cho khoản phát hành trái phiếu, và<br>(ii) Cơ cấu lại một phần các khoản nợ nước ngoài của Tổ chức Phát hành có các mã khoản vay được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước 2B0014499 và 2B0010898, và<br>(iii) Thực hiện các dự án đầu tư của Tổ chức Phát hành (không đầu tư vào xây dựng nhà ở cho mục đích thương mại) và chương trình dự án đầu tư khác phù hợp với quy định của Pháp luật. |
| 3.   | Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT VINGROUP<br>ngày 25/02/2026 của Hội đồng quản trị và Quyết định số 010/2026/QĐ-TGD-VINGROUP ngày 25/02/2026; Quyết định số 32/2026/QĐ-TGD-VINGROUP ngày 28/5/2026, Quyết định số 039/2026/QĐ-TGD-VINGROUP ngày 04/6/2026 của Tổng giám đốc về việc điều chỉnh, cập nhật phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu | VICD2328003   | 350.000.000                                                   | 350.000.000                                                   | (i) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh chung để thanh toán các khoản phí, chi phí cho khoản phát hành trái phiếu.<br>(ii) Thực hiện chương trình, dự án đầu tư của tổ chức phát hành (không đầu tư vào xây dựng nhà ở cho mục đích thương mại) và chương trình dự án đầu tư khác phù hợp với quy định của Pháp luật.                                                                                                    |
| TỔNG |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |               | 925.000.000                                                   | 925.000.000                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

PHỤ LỤC 2 – TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

| STT | Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã trái phiếu | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025 (*) | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2026 đến 30/06/2026) | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 30/06/2026 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |               | Số tiền (USD)                                                                                          | Số tiền (USD)                                                                                                           | Số tiền (USD)                                                                                      |
| I.  | Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |               |                                                                                                        |                                                                                                                         |                                                                                                    |
| II. | Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |               |                                                                                                        |                                                                                                                         |                                                                                                    |
| 1   | Chương trình/Dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |               |                                                                                                        |                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     | Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được việc phát hành Trái Phiếu để thực hiện các dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành (không đầu tư vào xây dựng nhà ở cho mục đích thương mại) và các chương trình dự án đầu tư khác của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định của Pháp luật, cụ thể: (1) Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Nhiệt điện LNG Hải Phòng do Liên danh Vingroup và Công ty Cổ phần Năng lượng VinEnergolà Chủ đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8538118188 do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chứng nhận lần đầu ngày 23/6/2025; (2) Thực hiện Dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh, tỉnh Quảng Ninh (không bao gồm xây dựng nhà ở cho mục đích thương mại) | VICD2328002   | -                                                                                                      | 201.093.848                                                                                                             | 201.093.848                                                                                        |
|     | Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được việc phát hành Trái Phiếu để thực hiện chương trình, dự án đầu tư của tổ chức phát hành, bao gồm: (1) Thực hiện Dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh, tỉnh Quảng Ninh (không bao gồm xây dựng nhà ở cho mục đích thương mại); và (2) Thực hiện Dự án đầu tư Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng công cộng thuộc Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang.                                                                                                                                                                                                                                                                           | VICD2328003   | -                                                                                                      | 719.518                                                                                                                 | 719.518                                                                                            |

| STT | Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu                                                                                                                                                                                                    | Mã trái phiếu | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025 (*) | Số tiền (USD) | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2026 đến 30/06/2026) | Số tiền (USD) | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 30/06/2026 |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Tăng quy mô vốn cho hoạt động sản xuất/kinh doanh                                                                                                                                                                                                  |               |                                                                                                        |               |                                                                                                                         |               |                                                                                                    |
|     | Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được việc phát hành Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn cho chương trình, hoạt động kinh doanh chung của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan đến việc chào bán/phát hành Trái Phiếu | VICD2328002   | 499.918                                                                                                |               | 6.000.082                                                                                                               |               | 6.500.000                                                                                          |
|     | Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được việc phát hành Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn cho chương trình, hoạt động kinh doanh chung của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan đến việc chào bán/phát hành Trái Phiếu | VICD2328003   | -                                                                                                      |               | 5.628.833                                                                                                               |               | 5.628.833                                                                                          |
| 3   | Cơ cấu lại khoản nợ                                                                                                                                                                                                                                |               |                                                                                                        |               |                                                                                                                         |               |                                                                                                    |
|     | Cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế mã số khoản vay 2B0009624                                                                                                                                               | VICD2328001   | 250.000.000                                                                                            |               | -                                                                                                                       |               | 250.000.000                                                                                        |
|     | Cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế mã số khoản vay 2B0014499 và 2B0010898                                                                                                                                  | VICD2328002   | 55.517.864                                                                                             |               | 44.482.136                                                                                                              |               | 100.000.000                                                                                        |
|     | <b>Tổng (I + II)</b>                                                                                                                                                                                                                               |               | <b>306.017.782</b>                                                                                     |               | <b>257.924.417</b>                                                                                                      |               | <b>563.942.199</b>                                                                                 |

(\*) Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025 được trình bày lại để phù hợp với phương án sử dụng vốn đã thực hiện.

